

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy chế phối hợp giữa Ban Quản lý Khu kinh tế Vân Phong với các sở, ban, ngành cấp tỉnh và UBND các huyện, thị xã, thành phố về quản lý nhà nước tại Khu kinh tế Vân Phong và các khu công nghiệp tỉnh Khánh Hòa

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KHÁNH HÒA

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 29/2008/NĐ-CP ngày 14 tháng 3 năm 2008 của Chính phủ quy định về khu công nghiệp, khu chế xuất và khu kinh tế;

Căn cứ Nghị định số 164/2013/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 29/2008/NĐ-CP ngày 14 tháng 3 năm 2008 của Chính Phủ quy định về khu công nghiệp, khu chế xuất và khu kinh tế;

Căn cứ Nghị định số 114/2015/NĐ-CP ngày 09 tháng 11 năm 2015 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung Điều 21 Nghị định số 29/2008/NĐ-CP ngày 14 tháng 3 năm 2008 của Chính Phủ quy định về khu công nghiệp, khu chế xuất và khu kinh tế;

Căn cứ Quyết định số 18/2010/QĐ-TTg ngày 03/3/2010 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành quy chế hoạt động của Khu kinh tế Vân Phong, tỉnh Khánh Hòa;

Xét đề nghị của Trưởng Ban Quản lý Khu kinh tế Vân Phong tại Tờ trình số 26/TTr-KKT ngày 22/11/2016 và đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Công văn số 2758/SNV-TCBC ngày 23/12/2016,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế phối hợp giữa Ban Quản lý Khu kinh tế Vân Phong với các sở, ban, ngành cấp tỉnh và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố về quản lý nhà nước tại Khu kinh tế Vân Phong và các khu công nghiệp tỉnh Khánh Hòa.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày tháng 01 năm 2017 và thay thế Quyết định số 23/2011/QĐ-UBND ngày 20 tháng 9 năm 2011 của Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa về việc ban hành Quy chế phối hợp giữa Ban Quản lý Khu kinh tế Vân Phong với các sở, ban, ngành cấp tỉnh và Ủy ban nhân dân các

huyện, thị xã, thành phố về quản lý nhà nước tại Khu kinh tế Vân Phong và các khu công nghiệp tỉnh Khánh Hòa.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Trưởng Ban Quản lý Khu kinh tế Vân Phong; Giám đốc các sở, ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và Thủ trưởng các cơ quan liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Văn phòng Chính phủ;
- Cục KTVB-Bộ Tư pháp;
- TT.Tỉnh ủy; TT. HĐND;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Ủy ban MTTQVN tỉnh;
- Sở Tư pháp; Sở Nội vụ;
- Trung tâm công báo tỉnh;
- Cổng thông tin điện tử của tỉnh;
- Đài Phát thanh - Truyền hình KH;
- Báo Khánh Hòa;
- Lưu: VT, DL, LT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Lê Đức Vinh

QUY CHẾ

Phối hợp giữa Ban Quản lý Khu kinh tế Vân Phong với các sở, ban, ngành cấp tỉnh và UBND các huyện, thị xã, thành phố về quản lý nhà nước tại Khu kinh tế Vân Phong và các khu công nghiệp tỉnh Khánh Hòa

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 01 /2017/QĐ-UBND
ngày 10 /01/2017 của UBND tỉnh Khánh Hòa)*

CHƯƠNG I. NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh.

Quy chế này quy định phạm vi trách nhiệm, công tác phối hợp quản lý nhà nước giữa Ban Quản lý Khu kinh tế Vân Phong (sau đây gọi tắt là Ban quản lý) với các sở, ban, ngành cấp tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố (sau đây gọi tắt là UBND cấp huyện) trên địa bàn Khu kinh tế Vân Phong (sau đây gọi tắt là KKT Vân Phong) và các khu công nghiệp tỉnh Khánh Hòa (sau đây gọi tắt là các KCN) nhằm thực hiện quản lý nhà nước theo quy định của pháp luật.

Điều 2. Đối tượng áp dụng.

Ban quản lý, các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, các cơ quan ngành dọc của Trung ương tại địa phương, UBND cấp huyện và các cơ quan liên quan khác thực hiện chức năng quản lý nhà nước trên địa bàn KKT Vân Phong và các KCN.

CHƯƠNG II. CÔNG TÁC QUẢN LÝ ĐẦU TƯ

Điều 3. Về thực hiện thủ tục quyết định, điều chỉnh, thu hồi quyết định chủ trương đầu tư; cấp, điều chỉnh, thu hồi giấy chứng nhận đăng ký đầu tư.

1. Trách nhiệm của Ban quản lý:

a) Tiếp nhận hồ sơ dự án của nhà đầu tư; chủ trì, phối hợp, cung cấp hồ sơ dự án cho các sở, ngành liên quan và UBND cấp huyện để lấy ý kiến thẩm định dự án đầu tư và tổ chức khảo sát địa điểm đầu tư (trong trường hợp cần thiết).

b) Chủ trì tổng hợp ý kiến thẩm định của các sở, ngành liên quan và UBND cấp huyện để trình UBND tỉnh quyết định hoặc để Ban Quản lý xem xét, quyết định chủ trương đầu tư đối với các dự án thuộc thẩm quyền; tổng hợp, trình UBND tỉnh xem xét, có ý kiến gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư đối với dự án thuộc thẩm quyền quyết định chủ trương đầu tư của Thủ tướng Chính phủ.

2. Trách nhiệm của các sở, ngành liên quan và UBND cấp huyện:

Phối hợp chặt chẽ với Ban quản lý thực hiện khảo sát địa điểm đầu tư và có ý kiến thẩm định về nội dung dự án đầu tư thuộc phạm vi quản lý của mình gửi đúng thời hạn quy định theo yêu cầu của Ban quản lý.

Trường hợp quá thời hạn theo yêu cầu trên mà các cơ quan liên quan và UBND cấp huyện không có văn bản trả lời thì được xem như đồng ý với nội dung dự án đầu tư.

Điều 4. Công tác xúc tiến đầu tư.

1. Trách nhiệm của Ban quản lý:

a) Chủ trì xây dựng chương trình, kế hoạch xúc tiến đầu tư vào KKT Vân Phong và các KCN; gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp trình UBND tỉnh phê duyệt và tổ chức triển khai thực hiện.

b) Chủ trì triển khai thực hiện các hoạt động xúc tiến đầu tư tại KKT Vân Phong và các KCN; báo cáo định kỳ hoạt động xúc tiến đầu tư tới Bộ Kế hoạch và Đầu tư và UBND tỉnh theo quy định.

2. Trách nhiệm của Sở Kế hoạch và Đầu tư:

Phối hợp với Ban quản lý:

- Tổng hợp chương trình, kế hoạch xúc tiến đầu tư vào KKT Vân Phong và các KCN để tham mưu UBND tỉnh phê duyệt.

- Triển khai các hoạt động xúc tiến đầu tư vào KKT Vân Phong và các KCN theo chương trình xúc tiến đầu tư của tỉnh.

3. Trách nhiệm của các cơ quan liên quan khác:

Phối hợp với Ban quản lý thực hiện công tác xúc tiến đầu tư vào KKT Vân Phong và các KCN theo phạm vi chức năng quản lý hoặc khi có đề nghị từ Ban Quản lý.

CHƯƠNG III. QUẢN LÝ QUY HOẠCH VÀ XÂY DỰNG

Điều 5. Quản lý quy hoạch.

1. Quy hoạch chung.

a) Trách nhiệm của Ban quản lý:

Chủ trì thực hiện công tác rà soát, bổ sung, điều chỉnh quy hoạch chung xây dựng KKT Vân Phong để đề xuất UBND tỉnh trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

b) Trách nhiệm của cơ quan liên quan:

Phối hợp với Ban quản lý thực hiện công tác rà soát, bổ sung, điều chỉnh quy hoạch chung xây dựng KKT Vân Phong khi có yêu cầu.

2. Lập quy hoạch phân khu, quy hoạch chi tiết xây dựng:

a) Trách nhiệm của Ban quản lý:

- Tổ chức lập và quản lý quy hoạch phân khu; quy hoạch chi tiết xây dựng trong KKT Vân Phong theo quy định.

- Điều chỉnh quy hoạch phân khu; quy hoạch chi tiết xây dựng đã được phê duyệt của các KCN, trong KKT Vân Phong nhưng không làm thay đổi chức năng sử dụng khu đất và cơ cấu quy hoạch.

- Cấp Giấy phép quy hoạch đối với các dự án nhóm B; C trong KKT Vân Phong theo quy định.

b) Trách nhiệm của Sở Xây dựng:

- Phối hợp với Ban quản lý thực hiện quản lý quy hoạch tại KKT Vân Phong theo quy định pháp luật hiện hành.

- Lấy ý kiến của Ban quản lý trong quá trình thẩm định và trình phê duyệt các đồ án quy hoạch trong KKT Vân Phong và các KCN.

c) Trách nhiệm của UBND cấp huyện:

- Tổ chức lập quy hoạch phân khu, quy hoạch chi tiết xây dựng đô thị loại 4, 5 và các điểm dân cư nông thôn trong KKT Vân Phong.

- Phối hợp với Ban quản lý thực hiện quản lý quy hoạch trên địa bàn huyện thuộc KKT Vân Phong theo quy định.

- Lấy ý kiến của Ban quản lý trong quá trình thẩm định và trình phê duyệt các đồ án quy hoạch trong KKT Vân Phong và liên quan đến các KCN.

3. Thẩm định, phê duyệt nhiệm vụ và đồ án quy hoạch chi tiết xây dựng.

a) Trách nhiệm của Ban quản lý:

Tham gia ý kiến về nhiệm vụ đồ án quy hoạch xây dựng, đồ án quy hoạch phân khu, đồ án quy hoạch chi tiết xây dựng trên địa bàn KKT Vân Phong và các KCN.

b) Trách nhiệm của Sở Xây dựng:

Tổ chức thẩm định và trình UBND tỉnh phê duyệt nhiệm vụ, đồ án quy hoạch phân khu, quy hoạch chi tiết xây dựng theo quy định pháp luật và gửi 01 hồ sơ đã phê duyệt đến Ban quản lý để phối hợp quản lý.

c) Trách nhiệm của UBND cấp huyện:

Tổ chức thẩm định và phê duyệt nhiệm vụ, đồ án quy hoạch chi tiết xây dựng thị trấn và các quy hoạch khác theo quy định của pháp luật.

Điều 6. Quản lý xây dựng.

1. Thẩm định thiết kế cơ sở, thiết kế - dự toán xây dựng của công trình.

a) Trách nhiệm của Ban quản lý:

- Chủ trì thẩm định thiết kế cơ sở đối với dự án nhóm B, C được thực hiện thủ tục đăng ký đầu tư tại Ban Quản lý và thuộc diện phải thẩm định trong KKT Vân Phong và các KCN.

- Tổ chức thẩm định hồ sơ dự án, thiết kế cơ sở, thẩm định hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công - dự toán xây dựng sau bước thiết kế cơ sở đối với các dự án nhóm B, C do Ban quản lý quyết định đầu tư.

b) Trách nhiệm của các cơ quan liên quan:

Các cơ quan có ý kiến góp ý bằng văn bản gửi đúng thời hạn theo yêu cầu Ban quản lý.

2. Giấy phép xây dựng.

a) Trách nhiệm của Ban quản lý:

Cấp, điều chỉnh, gia hạn, cấp lại, thu hồi Giấy phép xây dựng đối với các công trình xây dựng phải có giấy phép xây dựng theo quy định của pháp luật của các dự án do Ban quản lý thực hiện thủ tục đầu tư trong KKT Vân Phong và các KCN.

b) Trách nhiệm của Sở Xây dựng:

Chủ trì phối hợp với Ban quản lý và UBND cấp huyện kiểm tra xây dựng công trình theo Giấy phép xây dựng đã được cấp trong KKT Vân Phong và các KCN.

3. Quản lý chất lượng xây dựng.

a) Trách nhiệm của Ban quản lý:

Chủ trì thực hiện kiểm tra công tác nghiệm thu công trình xây dựng, giám định chất lượng công trình xây dựng, giám định sự cố công trình đối với các công trình trong địa bàn KKT Vân Phong và các KCN (trừ các công trình do UBND tỉnh và UBND cấp huyện quyết định đầu tư).

b) Trách nhiệm của Sở Xây dựng chuyên ngành:

Phối hợp với Ban quản lý khi có yêu cầu.

CHƯƠNG IV. QUẢN LÝ ĐẤT ĐAI VÀ MÔI TRƯỜNG

Điều 7. Thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ và tái định cư.

1. Trách nhiệm của Ban Quản lý:

a) Trên cơ sở diện tích đất đã được UBND tỉnh giao, kế hoạch sử dụng đất cấp huyện và yêu cầu phát triển của KKT Vân Phong, Ban Quản lý lập hồ sơ đề nghị ban hành Thông báo thu hồi đất gửi cơ quan Tài nguyên và Môi trường.

b) Phối hợp với tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường, giải phóng mặt bằng để thực hiện việc bồi thường, hỗ trợ, tái định cư.

c) Thu hồi đất đã giao lại, cho thuê đối với trường hợp người sử dụng đất có hành vi vi phạm pháp luật về đất đai quy định tại các Điểm a, b, c, d, e, g và i Khoản 1 Điều 64 của Luật Đất đai; người sử dụng đất chấm dứt việc sử dụng đất theo pháp luật hoặc tự nguyện trả lại đất theo quy định tại các Điểm a, b, c và d Khoản 1 Điều 65 của Luật Đất đai; quản lý quỹ đất đã thu hồi tại điểm này.

2. Trách nhiệm của Sở Tài nguyên và Môi trường:

Trình UBND tỉnh ban hành Thông báo thu hồi đất; tổ chức thẩm định, trình UBND tỉnh phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và ban hành quyết định thu hồi đất đối với trường hợp thu hồi đất thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh.

3. Trách nhiệm của UBND cấp huyện:

a) Ban hành Thông báo thu hồi đất theo đề nghị của Phòng Tài nguyên và Môi trường; phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và ban hành quyết định thu hồi đất đối với trường hợp thu hồi đất thuộc thẩm quyền của UBND cấp huyện.

b) Chỉ đạo, tổ chức, điều hành các cơ quan chuyên môn trực thuộc và tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường, giải phóng mặt bằng phối hợp với Ban Quản lý thực hiện nhiệm vụ bồi thường, hỗ trợ, tái định cư theo quy định hiện hành.

c) Giải quyết khiếu nại, tố cáo của tổ chức, hộ gia đình và cá nhân liên quan đến thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ và tái định cư theo thẩm quyền.

Điều 8. Giao lại đất, cho thuê đất, cho thuê mặt nước.

1. Trách nhiệm của Ban Quản lý:

a) Tiếp nhận hồ sơ xin giao đất, thuê đất, thuê mặt nước; ban hành quyết định giao đất, quyết định cho thuê đất; ký hợp đồng cho thuê đất đối với dự án thuộc diện tích đất đã được UBND tỉnh giao cho Ban Quản lý quản lý và đã thực hiện xong công tác giải phóng mặt bằng.

b) Thẩm định nhu cầu sử dụng đất, điều kiện giao đất, cho thuê đất đối với các dự án thuộc Điểm a Khoản 1 Điều này.

c) Sau khi ban hành quyết định giao đất, cho thuê đất, Ban Quản lý lập hồ sơ gửi các cơ quan sau:

- Sở Tài chính để đề nghị xác định các khoản mà người sử dụng đất được trừ vào tiền sử dụng đất, tiền thuê đất phải nộp.

- Sở Tài nguyên và Môi trường để đề nghị xác định giá đất cụ thể đối với trường hợp thửa đất hoặc khu đất mà diện tích tính thu tiền sử dụng đất, tính thu tiền thuê đất có giá trị (tính theo giá đất tại Bảng giá đất) từ 20 (hai mươi) tỷ đồng trở lên.

- Cục Thuế tỉnh để đề nghị xác định đơn giá thuê đất.

2. Trách nhiệm của Sở Tài nguyên và Môi trường:

Tổ chức thực hiện xác định giá đất cụ thể trên cơ sở hồ sơ đề nghị của Ban Quản lý theo quy định pháp luật; gửi quyết định phê duyệt giá đất cụ thể cho Ban Quản lý sau khi được cấp có thẩm quyền ban hành.

3. Trách nhiệm của Sở Tài chính:

Tổ chức thực hiện xác định các khoản mà người sử dụng đất được trừ vào tiền sử dụng đất, tiền thuê đất phải nộp; gửi kết quả thực hiện cho Ban Quản lý trong thời hạn 05 (năm) ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ do Ban quản lý gửi đến.

4. Trách nhiệm của Cục Thuế tỉnh:

Thực hiện xác định đơn giá thuê đất, thuê mặt nước và gửi Thông báo đơn giá thuê đất, thuê mặt nước cho Ban Quản lý trong thời hạn 05 (năm) ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ do Ban gửi đến.

Điều 9. Cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất (gọi tắt là Giấy CNQSDĐ).

1. Trách nhiệm của Ban Quản lý:

a) Nộp hồ sơ thực hiện thủ tục đăng ký, cấp Giấy CNQSDĐ lần đầu theo quy định tại Khoản 1 Điều 8 Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường tại Bộ phận Một cửa Sở Tài nguyên và Môi trường để đăng ký vào hồ sơ địa chính, cập nhật cơ sở dữ liệu về đất đai và cấp Giấy CNQSDĐ cho người sử dụng đất.

b) Tổ chức bàn giao đất trên thực địa và trao Giấy CNQSDĐ cho người sử dụng đất theo quy định.

2. Trách nhiệm của Sở Tài nguyên và Môi trường:

Kiểm tra hồ sơ, trình cơ quan có thẩm quyền cấp Giấy CNQSDĐ cho người sử dụng đất theo quy định.

Điều 10. Thẩm định, phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường; xác nhận đăng ký kế hoạch bảo vệ môi trường; thẩm định, phê duyệt đề án bảo vệ môi trường chi tiết, đề án bảo vệ môi trường đơn giản.

1. Trách nhiệm của Ban Quản lý:

a) Tổ chức thẩm định và phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường đối với các dự án trong KKT Vân Phong và các KCN thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh (trừ các dự án khai thác khoáng sản). Sau khi phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường, Ban Quản lý gửi 01 bản đến Sở Tài nguyên và Môi trường để phối hợp quản lý.

b) Tiếp nhận đăng ký và xác nhận kế hoạch bảo vệ môi trường, xác nhận đề án bảo vệ môi trường đơn giản của các dự án trong KKT Vân Phong và các KCN khi được sự ủy quyền của Sở Tài nguyên và Môi trường hoặc UBND cấp huyện. Sau khi xác nhận đăng ký kế hoạch bảo vệ môi trường, đề án bảo vệ môi trường đơn giản, Ban Quản lý gửi 01(một) bản đến cơ quan ủy quyền để phối hợp quản lý.

c) Tổ chức thẩm định, phê duyệt đề án bảo vệ môi trường chi tiết của các dự án trong KKT Vân Phong và các KCN. Sau khi phê duyệt, Ban Quản lý gửi 01 bản cho Sở Tài nguyên và Môi trường để phối hợp quản lý.

d) Tổ chức kiểm tra, xác nhận hoàn thành công trình bảo vệ môi trường phục vụ giai đoạn vận hành dự án đối với các dự án đầu tư trong Khu kinh tế Vân Phong và các khu công nghiệp do Ban Quản lý phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường. Ban Quản lý mời đại diện Sở Tài nguyên và Môi trường, đại diện UBND cấp huyện nơi thực hiện dự án tham gia đoàn kiểm tra.

2. Trách nhiệm của Sở Tài nguyên và Môi trường:

a) Cử người tham gia Hội đồng thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường, đoàn kiểm tra thực tế công tác bảo vệ môi trường phục vụ công tác thẩm định đề án bảo vệ môi trường chi tiết, đoàn kiểm tra các công trình bảo vệ môi trường phục vụ giai đoạn vận hành của dự án do Ban Quản lý thành lập.

b) Tổ chức đăng ký xác nhận kế hoạch bảo vệ môi trường, đề án bảo vệ môi trường đơn giản đối với dự án trong KKT Vân Phong và các KCN thuộc thẩm quyền trong trường hợp chưa ủy quyền cho Ban Quản lý thực hiện; gửi 01 (một)

bản kế hoạch bảo vệ môi trường, đề án bảo vệ môi trường đơn giản đã được xác nhận đăng ký cho Ban Quản lý để phối hợp quản lý.

3. Trách nhiệm của UBND cấp huyện:

Tổ chức đăng ký xác nhận kế hoạch bảo vệ môi trường, đề án bảo vệ môi trường đơn giản đối với dự án trong KKT Vân Phong và các KCN thuộc thẩm quyền trong trường hợp chưa ủy quyền cho Ban Quản lý thực hiện; gửi 01 (một) bản kế hoạch bảo vệ môi trường, đề án bảo vệ môi trường đơn giản đã được xác nhận đăng ký cho Ban Quản lý để phối hợp quản lý.

CHƯƠNG V. QUẢN LÝ LAO ĐỘNG

Điều 11. Quản lý lao động.

1. Trách nhiệm của Ban Quản lý:

a) Thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về lao động trong KKT Vân Phong các KCN đã được UBND tỉnh, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội và UBND cấp huyện ủy quyền theo quy định.

b) Phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội và các cơ quan có liên quan phổ biến, hướng dẫn chủ trương chính sách, pháp luật về lao động cho người sử dụng lao động và người lao động.

c) Phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Liên đoàn Lao động tỉnh và các cơ quan có liên quan giải quyết tranh chấp lao động, đình công theo quy định pháp luật về lao động.

2. Trách nhiệm của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội:

a) Chủ trì, phối hợp với Ban Quản lý và các cơ quan liên quan hướng dẫn, phổ biến chủ trương, chính sách, pháp luật về lao động cho người sử dụng lao động và người lao động.

b) Chủ trì, phối hợp với Ban Quản lý trong việc giải quyết tranh chấp lao động, đình công theo quy định pháp luật về lao động.

c) Phối hợp với Ban Quản lý thực hiện chức năng quản lý nhà nước về lao động trong KKT Vân Phong các KCN theo quy định của pháp luật.

CHƯƠNG VI. CÔNG TÁC HẢI QUAN, PHÒNG CHÁY CHỮA CHÁY VÀ AN NINH, TRẬT TỰ

Điều 12. Công tác hải quan.

Các cơ quan liên quan (Cục Hải quan, Bộ chỉ huy Quân sự tỉnh, Bộ chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh) và chính quyền địa phương căn cứ chức năng, nhiệm vụ chuyên môn quản lý phối hợp với Ban quản lý đảm bảo công tác xuất nhập cảnh, xuất nhập khẩu, duy trì tốt công tác an ninh cảng biển, trong KKT Vân Phong và các KCN theo quy định pháp luật.

Điều 13. Công tác phòng cháy và chữa cháy.

Trách nhiệm của Cảnh sát phòng cháy và chữa cháy tỉnh:

- Thực hiện công tác quản lý nhà nước về phòng cháy và chữa cháy đối với KKT Vân Phong và các KCN theo quy định; trong đó tập trung vào công tác tuyên truyền, huấn luyện giáo dục pháp luật và kiến thức về phòng cháy và chữa cháy; công tác thẩm định, phê duyệt các dự án, thiết kế và nghiệm thu công trình xây dựng về phòng cháy và chữa cháy; công tác thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm, giải quyết khiếu nại, tố cáo về phòng cháy và chữa cháy; điều tra nguyên nhân vụ cháy.

- Tổ chức thẩm duyệt thiết kế về phòng cháy và chữa cháy đối với các dự án trong KKT Vân Phong và các KCN theo quy định của pháp luật.

- Thực hiện thẩm duyệt và cấp giấy chứng nhận thẩm duyệt về phòng cháy và chữa cháy, kiểm tra an toàn phòng cháy và chữa cháy trong quá trình thi công xây dựng, nghiệm thu về phòng cháy và chữa cháy đối với các công trình thuộc diện phải thẩm duyệt về phòng cháy và chữa cháy.

Điều 14. Công tác an ninh trật tự.

1. Trách nhiệm của Ban Quản lý:

Phối hợp với Công an tỉnh, Bộ đội Biên phòng tỉnh trong việc kiểm tra công tác giữ gìn an ninh, trật tự, tổ chức lực lượng bảo vệ trong KKT Vân Phong và các KCN; đồng thời xây dựng kế hoạch hiệp đồng giữ gìn an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội theo đúng pháp luật.

2. Trách nhiệm của Công an tỉnh, Bộ đội Biên phòng tỉnh:

Căn cứ theo chức năng, nhiệm vụ, Công an tỉnh, Bộ đội Biên phòng tỉnh phối hợp với các cơ quan liên quan và chính quyền địa phương xây dựng Kế hoạch bảo vệ an ninh trật tự KKT Vân Phong và các KCN trong địa bàn tỉnh theo quy định pháp luật.

CHƯƠNG VII. CÔNG TÁC THANH TRA, KIỂM TRA

Điều 15. Quy định chung về công tác thanh tra.

1. Thanh tra tỉnh phải thông báo kế hoạch thanh tra hàng năm đến Ban quản lý sau khi được UBND tỉnh phê duyệt để phối hợp thực hiện. Đối tượng thanh tra: các doanh nghiệp trong KKT Vân Phong và các KCN.

2. Khi chủ trì thực hiện hoạt động thanh tra các dự án đầu tư, cơ quan thanh tra phải thông báo đến Ban Quản lý ít nhất trước 03 (ba) ngày kể từ ngày tiến hành thanh tra để phối hợp thực hiện. Trường hợp tổ chức thanh tra đột xuất, thời gian gửi thông báo chậm nhất trước 01 (một) ngày kể từ ngày tiến hành thanh tra.

Điều 16. Kiểm tra, thanh tra, xử lý vi phạm trong lĩnh vực đầu tư.

1. Trách nhiệm của Ban quản lý:

a) Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan và UBND cấp huyện kiểm tra, giám sát việc triển khai các dự án đầu tư theo quy định.

b) Phối hợp với các cơ quan thanh tra có thẩm quyền khi triển khai hoạt động thanh tra các dự án đầu tư theo quy định.

c) Phối hợp, đề nghị cơ quan có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính theo quy định đối với các dự án đầu tư vi phạm pháp luật về đầu tư.

2. Trách nhiệm của các sở, ngành liên quan và UBND cấp huyện:

a) Phối hợp với Ban Quản lý trong việc triển khai hoạt động kiểm tra, giám sát việc triển khai của các dự án đầu tư khi có đề nghị. Phối hợp tham gia hoặc đề nghị Ban Quản lý tổ chức kiểm tra đột xuất các dự án đầu tư khi phát hiện dấu hiệu vi phạm hoặc theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền.

b) Thông báo đến Ban Quản lý về kết quả xử phạt vi phạm hành chính đối với các trường hợp vi phạm pháp luật về đầu tư theo thẩm quyền.

Điều 17. Thanh tra, kiểm tra về lĩnh vực lao động.

1. Trách nhiệm của Ban Quản lý:

Phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội thực hiện thanh tra, kiểm tra việc chấp hành pháp luật lao động, bảo hiểm xã hội của các doanh nghiệp trong KKT Vân Phong các KCN.

2. Trách nhiệm của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội:

Chủ trì, phối hợp với Ban Quản lý thực hiện thanh tra, kiểm tra việc chấp hành pháp luật lao động, bảo hiểm xã hội của các doanh nghiệp trong KKT Vân Phong các KCN.

Điều 18. Kiểm tra, thanh tra về lĩnh vực xây dựng.

1. Trách nhiệm của Ban quản lý:

Phối hợp với Sở Xây dựng và UBND cấp huyện thanh tra việc quản lý trật tự xây dựng và chất lượng xây dựng công trình của các dự án đầu tư xây dựng trong KKT Vân Phong và các KCN.

2. Trách nhiệm của Sở Xây dựng:

Chủ trì, phối hợp với Ban quản lý thanh tra việc quản lý trật tự xây dựng và quản lý chất lượng xây dựng công trình của các dự án đầu tư xây dựng trong KKT Vân Phong và các KCN.

3. Trách nhiệm của UBND cấp huyện:

Phối hợp với Ban quản lý và Sở Xây dựng thanh tra việc quản lý trật tự xây dựng và quản lý chất lượng xây dựng công trình của các dự án đầu tư xây dựng trong KKT Vân Phong và các KCN.

Điều 19. Kiểm tra, thanh tra về công tác bảo vệ môi trường.

1. Trách nhiệm của Ban Quản lý:

Phối hợp với các cơ quan quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường kiểm tra, thanh tra và xử lý vi phạm về bảo vệ môi trường đối với các hoạt động của chủ đầu tư xây dựng và kinh doanh hạ tầng KCN và các cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ trong KKT Vân Phong, các KCN.

2. Trách nhiệm của Sở Tài nguyên và Môi trường:

Chủ trì, phối hợp với Ban Quản lý kiểm tra, thanh tra, xử lý vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường; giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị về môi trường

theo quy định của pháp luật về khiếu nại, tố cáo và quy định của pháp luật có liên quan đối với các dự án trong KKT Vân Phong và các KCN thuộc đối tượng lập báo cáo đánh giá tác động môi trường, đăng ký kế hoạch bảo vệ môi trường hoặc đề án bảo vệ môi trường đơn giản (theo điểm b Khoản 2 Điều 10 của Quy chế này), các cơ sở sản xuất kinh doanh, dịch vụ trong KKT Vân Phong và các KCN thuộc đối tượng lập đề án bảo vệ môi trường chi tiết.

3. Trách nhiệm của UBND cấp huyện:

Chủ trì, phối hợp với Ban Quản lý kiểm tra, thanh tra, xử lý vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường; giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị về môi trường theo quy định của pháp luật về khiếu nại, tố cáo và quy định của pháp luật có liên quan đối với các dự án trong KKT Vân Phong và các KCN thuộc đối tượng lập kế hoạch bảo vệ môi trường, đề án bảo vệ môi trường đơn giản (theo Khoản 3 Điều 10 của Quy chế này).

Điều 20. Thanh tra, kiểm tra an toàn phòng cháy và chữa cháy.

1. Trách nhiệm của Ban quản lý:

Phối hợp với Cảnh sát phòng cháy và chữa cháy tỉnh thực hiện việc thanh tra, kiểm tra việc chấp hành các quy định của pháp luật đối với công tác phòng cháy và chữa cháy của các doanh nghiệp trong KKT Vân Phong và các KCN.

2. Trách nhiệm của Cảnh sát phòng cháy và chữa cháy tỉnh:

Chủ trì, phối hợp với Ban quản lý thực hiện thanh tra, kiểm tra việc chấp hành các quy định của pháp luật đối với công tác phòng cháy và chữa cháy.

CHƯƠNG VIII.

**GIẢI QUYẾT KHÓ KHĂN, VƯỚNG MẮC
CỦA NHÀ ĐẦU TƯ VÀ CÁC DOANH NGHIỆP**

Điều 21. Giải quyết khó khăn, vướng mắc của nhà đầu tư và các doanh nghiệp.

1. Trách nhiệm của Ban quản lý:

Làm đầu mối tiếp nhận, tổng hợp các khó khăn, vướng mắc phát sinh của dự án đầu tư tại KKT Vân Phong và các KCN từ các thông tin phản ánh của nhà đầu tư và chuyển các nội dung phản ánh khó khăn, vướng mắc đến UBND cấp huyện, các cơ quan liên quan để kịp thời giải quyết theo phạm vi thẩm quyền quản lý hoặc báo cáo UBND tỉnh (qua Sở Kế hoạch và Đầu tư) giải quyết đối với các nội dung vượt thẩm quyền. Thông báo đến nhà đầu tư kết quả giải quyết khó khăn, vướng mắc của UBND cấp huyện và các cơ quan liên quan.

2. Trách nhiệm của các cơ quan liên quan và UBND cấp huyện:

Phối hợp chặt chẽ với Ban Quản lý để giải quyết nhanh chóng, kịp thời các khó khăn, vướng mắc thuộc thẩm quyền giải quyết được Ban Quản lý chuyển đến. Kịp thời thông tin đến Ban Quản lý kết quả giải quyết các khó khăn, vướng mắc để thông báo đến nhà đầu tư (theo Quy chế phối hợp giải quyết khó khăn, vướng mắc ban hành tại Quyết định số 1907/QĐ-UBND ngày 04/7/2016).

CHƯƠNG IX. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 22. Ban Quản lý khu kinh tế Vân Phong là cơ quan đầu mối quản lý hoạt động đầu tư trong KKT Vân Phong và các KCN. Các cơ quan quản lý nhà nước ở địa phương khi triển khai các nhiệm vụ chuyên môn tại KKT Vân Phong và các KCN có trách nhiệm phối hợp và lấy ý kiến tham gia của Ban Quản lý, đảm bảo cho hoạt động quản lý nhà nước trong khu công nghiệp, khu kinh tế thống nhất, tránh chồng chéo và tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp hoạt động đúng theo quy định của pháp luật.

Điều 23. Tổ chức thực hiện.

1. Trưởng Ban Ban Quản lý Khu kinh tế Vân Phong có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với Thủ trưởng các sở, ngành và cơ quan liên quan triển khai thực hiện nghiêm túc Quy chế này.

2. Định kỳ 06 (sáu) tháng, hàng năm, các sở, ngành và các cơ quan liên quan thực hiện công tác quản lý nhà nước tại Khu kinh tế Vân Phong và các khu công nghiệp có trách nhiệm tổng hợp, đánh giá kết quả thực hiện Quy chế này và báo cáo UBND tỉnh (thông qua Ban quản lý).

Trong quá trình thực hiện, nếu có nội dung cần điều chỉnh, bổ sung, Ban Quản lý chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tham mưu trình UBND tỉnh xem xét, quyết định./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Lê Đức Vinh